

## PHẬT NÓI KINH VŨ BẢO ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đồi Đường Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng  
chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại rừng Kiến Tra Ca thuộc nước Kiều Thướng Di cùng với chúng Đại Bất Số gồm có 500 người và rất nhiều các vị Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến hội họp.

Bấy giờ trong nước Kiều Thướng Di có vị Trưởng Giả tên là Diệu Nguyệt vốn là người có các căn tịch tĩnh, tâm ý lặng trong, dẫn theo nhiều nam nữ và tôi tớ đã thành tựu tĩn tín (niềm tin trong sạch) đi đến nơi Phật ngự, cúi đầu làm lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật trăm ngàn vòng rồi lui về trụ ở một bên, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có chút nghi ngờ, muốn thưa hỏi Đấng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Nguyên xin Đấng Từ Bi rủ lòng thương lắng nghe và hứa cho”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Trưởng Giả rằng: “Ý ông đã muốn hỏi. Ta sẽ vì ông mà nói để cho Tâm ông được vui”

Trưởng Giả nghe xong liền vui mừng hơn hởi. “Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào mà người trai lành, kẻ nữ thiện, các người nghèo túng có thể được giàu có? Các kẻ bệnh tật khiến cho không còn có bệnh tật?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả rằng: “Do nhân duyên nào mà ông hỏi như vậy?”

Thời Trưởng Giả bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kẻ tại gia chúng con có nhiều quyền thuộc, tiền bạc ít ỏi nên khó có thể chi dụng đủ, lại có nhiều bệnh tật. Nguyên xin Đức Thế Tôn mở bày Pháp yếu khiến cho kẻ nghèo túng xa lìa hẳn sự nghèo cùng, kho lương tiền của đều được dư đầy nhằm chu cấp cho vợ con nam nữ, quyền thuộc trong nhà và có người đến cầu xin thì đều vui vẻ làm vị Đại Thí Chủ khiến cho kho lương, vàng bạc, châu báu, Xích Châu, Mã Nã, vàng báu được phong nhiêu không bao giờ hết để cấp dưỡng cho thân thuộc, rộng tu Huệ Thí làm lợi ích cho Hữu Tình”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả rằng: “Này Thiện Nam Tử! Vào a tăng kỳ kiếp trong thời quá khứ, Ta đã gặp Đức Phật Thế Tôn tên là **Tri Kim Cương Hải Âm** Như Lai Ứng Chính Biến Tri. Từ Đức Như Lai ấy, Ta nhận được **Vũ Bảo Đà La Ni** này, rồi thọ trì đọc tụng, suy tư, tùy vui và vì kẻ khác rộng nói lưu bố. Do lực uy đức của Đà La Ni này mà các hàng **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), **Được Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Curu Bàn Nỗ** (Kumbhāṇḍa), **Ô Sa Đa La Ca** (Ostakara), **Bố Đan Na** (Pūtana), **Yết Tra Bố Đan Na** (Katapūtana)... Loài khởi Tâm ác chẳng có thể làm hại được. Lại có loài quỷ cướp đoạt mỡ tủy, thân thể, máu, nước mũi, thứ khạc nhổ, nước tiểu, phân của loài người và loài muôn đến gây nhiễu hại đều chẳng thể gây chướng ngại”

Đức Phật bảo: “Này Diệu Nguyệt! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện khởi tâm ghi nhớ dùng tay giữ gìn viết chép cho đến chỉ nghe tên mà thọ trì, tùy vui, rộng vì người khác diễn bày thì kẻ trai lành, người nữ thiện ấy sẽ được an ổn suốt ngày đêm, nhận được sự vui thích vừa ý là: sự giàu có, an vui, hạt giống tiền của vị Du Già.

Nếu có người thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này thì nên cúng dường tất cả Như Lai một ngày, hai ngày, hoặc ba ngày chuyên Tâm tụng trì, yêu kính, tin tưởng Tam Bảo ắt chư Thiên đều vui vẻ vì vị Pháp Sư đọc tụng ấy liền tuôn mưa tài bảo, lúa gạo, lúa mì”

Liên nói Đà La Ni là :

- 1) Năng mô bà nga phộc đế
- 2) Phộc nhật-la đà la
- 3) Sa nga la, niết cụ sái gia
- 4) Đát tha nghiệt đả dã
- 5) Đát nễ dã tha: Án, tố lỗ bế
- 6) Bạt nại-la phộc đế
- 7) Mãng nga lệ, a tả lệ
- 8) A tả phá lệ
- 9) Ôn già đá nễ
- 10) Ôn bộ ná nễ
- 11) Tát tả phộc đế
- 12) Đà nương phộc đế
- 13) Đà năng phộc đế
- 14) Thất-lij ma đế
- 15) Bát-la bà, phộc đế
- 16) A ma lệ
- 17) Vĩ ma lệ
- 18) Lỗ lỗ
- 19) Tố lỗ bế
- 20) Vĩ ma lê
- 21) A ná đả tát đế
- 22) Vĩ ná đả tát đế
- 23) Vĩ thấp phộc kế như
- 24) Tả củ lệ
- 25) Mãng củ lệ
- 26) Địa địa minh
- 27) Độ độ minh
- 28) Đá đá lệ
- 29) Đa la, đa la
- 30) Phộc nhật-lê
- 31) A vạt đá nễ
- 32) Bộ kế, ốc kế
- 33) Tra kế, tra kế
- 34) Vạt la-sái ni
- 35) Nễ sáp bá na nễ
- 36) Bà nga vãn
- 37) Phộc nhật-la đà la
- 38) Sa nga la
- 39) Niết cụ sam
- 40) Đát tha nghiệt đá, ma nễ sa-ma la
- 41) Sa-ma la, sa-ma la
- 42) Tát phộc đát tha nghiệt đá
- 43) Tát nễ dã
- 44) Ma nễ sa-ma la

- 45) Tǎng già tát đễ-dã, ma nỗ sa-ma la
- 46) Đát tra, đát tra
- 47) Bớ la, bớ la
- 48) Bớ la dã, bớ la dã
- 49) Bà la, bà la, bà la nê
- 50) Tổ mǎng nga lệ
- 51) Phiển đá, ma đễ
- 52) Mộng nga la, ma đễ
- 53) Bát-la bà, ma đễ, ma ha đễ
- 54) Tổ bà nại-la, phộc đễ
- 55) A nghiệt tha, a nghiệt tha
- 56) Tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 57) A đà la, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 58) Bát-la bà phộc, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 59) Đà-ly đễ, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 60) Vĩ nhạ dã, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 61) Tát phộc tát đát-phộc, vĩ nhạ dã, ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ

Đức Phật bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả: “Đây gọi là Vũ Bảo Đà La Ni. Do uy lực của Đà La Ni này mà bệnh hoạn, đói kém mất mùa, tật dịch, tội chướng... cả thấy đều tiêu diệt.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện trước tiên nên cúng dường tất cả Như Lai, trong một ngày một đêm tụng trì không có gián đoạn thì ngôi gia ấy liền tuôn mưa báu như lượng một người lớn, tất cả tai họa thấy đều tiêu diệt. Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử nên thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này, rộng vì người khác phân biệt diễn nói”

“Lành thay! Thế Tôn!”

Diệu Nguyệt Trưởng Giả nghe lời Phật nói liền vui mừng hơn hờ. “Nay con theo Đức Phật nhận Vũ Bảo Đà La Ni này sẽ thọ trì đọc tụng, rộng vì người khác phân biệt giải nói”

Bấy giờ Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhận lời dạy của Đức Phật xong liền nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính cúi đầu làm lễ dưới chân Đức Phật rồi vui vẻ lui ra.

Khi ấy Đức Phật bảo Cù Thọ A Nan Đà rằng: “Ông đi qua nhà của Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhìn xem mọi loại tiền tài, lúa gạo, các vật trân bảo và các vật dụng ở trong kho tàng của vị Trưởng Giả ấy ngày nay đã dư đầy chưa?”

Lúc đó Cù Thọ A Nan Đà nhận lời Phật dạy xong, đi đến Thành Kiêu Thuồng Di, vào nhà của Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhìn thấy tài bảo trong các kho tàng đều dư đầy. Ngài A Nan trông thấy sự việc này thì tâm rất vui mừng hơn hờ đi về

Khi ấy Cù Thọ A Nan Đà khởi Tâm khác lạ chưa từng có. Ngài vui vẻ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà kho tàng của Diệu Nguyệt Trưởng Giả lại dư đầy như thế?”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Diệu Nguyệt Trưởng Giả có niềm tin trong sạch nơi Ta, đã thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này lại vì tất cả Hữu Tình diễn nói. Vì thế nên A Nan Đà! Hãy thọ trì Đà La Ni này và rộng vì người khác nói. Ta dùng Phật Nhãn xem xét các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn trong Thế Gian đối với kẻ thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni chẳng dám gây chướng nạn. Vì sao thế? Vì Như Lai không có nói lời khác (Dị ngữ) Chân Ngôn Cú này chẳng có thể bị hủy nát được. Đà La Ni

này, kẻ Hữu Tình không có căn lành thì có tai cũng chẳng được nghe hưởng chi là viết chép, đọc tụng. Tại sao vậy? Vì đây là nơi mà tất cả Như Lai tùy hỷ. Là nơi mà tất cả Như Lai khen ngợi. Là nơi mà tất cả Như Lai hiển dương. Là nơi mà tất cả Như Lai gieo trồng hạt giống”

A Nan bạch Phật rằng: “Lành thay! Thế Tôn!”. Rồi dùng Diêu Già Tha (Gāthā:bài kệ) mà nói Tụng là :

**Chư Phật khó luận bàn  
Phật Pháp cũng như vậy  
Tính Tịnh không suy nghĩ  
Quả báo cũng như vậy  
Tịch Tuệ Nhất Thiết Trí  
Pháp Vương chẳng diệt sinh  
Đã đến Thắng Bỉ Ngạn  
Cúi lạy Phật Dũng Mãnh**

Bấy giờ Cụ Thọ A Nan Đà đã nghe Đức Phật nói về Kinh Vũ Bảo Đà La Ni này liền hớn hở vui mừng bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp yếu này có tên gọi như thế nào? Kinh này, ngày nay chúng con thọ trì như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Này A Nan Đà! Kinh này có tên là **Diêu Nguyệt Trường Giả Sở Vấn** Ông nên thọ trì, cũng có tên là **Năng Hộ Nhất Thiết Tài Bảo Phục Tàng**, cũng có tên là **Nhất Thiết Như Lai Xưng Tán Vũ Bảo Đà La Ni Giáo...** Ông nên thọ trì”

Thời Đức Bạc Già Phạm nói Kinh này xong thì vô lượng Bát Sô và các Bồ Tát với chư Thiên, Người, A Tô La... tất cả Đại Chúng nghe điều Phật nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

\_ Tâm Chân Ngôn là:  
“**Án, phộc tố đà lệ, sa-phộc hạ**”  
ॐ वसुधारे सुवाहा  
\*) OM\_ VASUDHARE\_ SVĀHĀ

\_ Tâm Trung Tâm Chân Ngôn là:  
“**Án, thất-lị phộc tố, sa-phộc hạ**”  
ॐ श्री वसु सुवाहा  
\*) OM\_ ŚRĪ VASU\_ SVĀHĀ

\_ Tiểu Tâm Chân Ngôn là:  
“**Án, phộc tố, sa-phộc hạ**”  
ॐ वसु सुवाहा  
\*) OM\_ VASU\_ SVĀHĀ

PHẬT NÓI KINH VŨ BẢO ĐÀ LA NI (Hết)

VŨ BẢO ĐÀ LA NI

Dịch âm: HUYỀN THANH

ॐ वसु सुवाहा सुवाहा ॐ वसु सुवाहा सुवाहा

NAMO BHAGAVATE VAJRA-DHARA SĀGARA-NIRGHOṢĀYA  
TATHĀGATĀYA

ନକ୍ରୁତ୍ୟ ଓଁ ସୁରୁପ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ଶଙ୍ଖାଘ୍ର ମୁଦ୍ରାଘ୍ର ମୁଦ୍ରାଘ୍ର ଡ଼ାକ୍ରୁତ୍ୟ  
ଡ଼ାକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ପଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ପଦକ୍ରୁତ୍ୟ ସ୍ତ୍ରୀମକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର  
ଘ୍ରୀମକ୍ରୁତ୍ୟ ଝ଼ାକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁଝ଼ାକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର  
ଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ଚକ୍ରୁତ୍ୟ  
ଢ଼ାକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ

TADYATHĀ: OM SURUPE BHANDRA-VATI MOMGALE ACALE  
ACAPALE UGHĀTĀNI UBHĒDANI SASYA VATI DHAJŅA-VATI  
DHANA-VATI ŚRĪ-MATI PRABHA-VATI AMALE VIMALE RURU  
SURUBHE VIMALE ADATASTE VIDATASTE VIŚVA KEŚI ĀNKULE  
MOMKULE DHIDHĪ ME DHUDHU ME TATALE TARA TARA VAJRE  
AVARTTANI BHUKKE OKKE TAKE TAKE VARṢANI NIṢPODANI

ନକ୍ରୁତ୍ୟ ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର

BHAGAVAM VAJRA-DHARA SĀGARA-NIRGHOṢAM TATHĀGATAM  
ANUSMARA

ଶ୍ରୀ ୧

SMARA SMARA

ସର୍ବ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର

SARVA TATHĀGATA-SATYAM ANUSMARA

ପଦ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର

DHARMA-SATYAM ANUSMARA

ଧର୍ମ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମୁଦ୍ରାଘ୍ର

SAMGHA-SATYAM ANUSMARA

ନକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁନକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁନକ୍ରୁତ୍ୟ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ନକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

ଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁଞ୍ଚକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ସୁନକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ  
ମକ୍ରୁତ୍ୟ

TATA TATA PURA PURA PURAYA PURAYA BHARA BHARA  
BHARANI SUMOMGALE ŚĀNTĀ-MATI MOMGALA-MATI PRABHĀ-  
MATI MAHĀ-MATI SUBHANDRA-VATI ĀGACCHA ĀGACCHA  
SAMĀYAM ANUSMARA SVĀHĀ

ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

Ā DHĀRAM ANUSMARA SVĀHĀ

ଧର୍ମ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

PRABHĀVAM ANUSMARA SVĀHĀ

ପ୍ରଭାବ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

DRDHAM ANUSMARA SVĀHĀ

ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

VIJAYAM ANUSMARA SVĀHĀ

ସର୍ବ ସର୍ବ ଘ୍ରୀକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ ମକ୍ରୁତ୍ୟ

SARVA-SATVA VIJAYAM ANUSMARA SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong vào ngày 06/03/2010